

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 20 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiễn, ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D** - Sinh ngày 08/7/1973 tại huyện Sông Mã, Sơn La; Nơi cư trú: Tổ 13, phường Đ, quận H thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ giáo dục phổ thông: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Đỗ Thị Thanh H và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2020 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 02/9/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 35 phút ngày 02/9/2023 Tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố 2, thị trấn Sông Mã, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Lê Văn D, thu giữ trong túi quần của D 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh màu hồng (D khai nhận là

Hồng phiến và Heroine), Tổ công tác lập biên bản quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 03/9/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: *Cân tịnh số chất bột màu trắng và các mảnh màu hồng thu giữ của Dũng có khối lượng 0,12 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu D.*

Kết luận giám định số 2137 ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Văn D khai nhận: Ngày 20/8/2023 D từ nhà ở Tổ 13, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội đi xe khách lên huyện Sông Mã, Sơn La với mục đích mang một số đồ dùng ở nhà D tại thị trấn S về Hà Nội. Khoảng 19 giờ ngày 31/8/2023 D từ nhà ở Tổ dân phố 2, mang theo số tiền 200.000đ đi nhờ xe mô tô của một người đến bản Khua Họ, xã Huổi Một để tìm mua ma túy sử dụng, tại đây D đã mua được một gói ma túy gồm Heroin và Hồng phiến với số tiền 200.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông. Sau khi mua được ma túy D đi nhờ xe mô tô của một người qua đường về nhà tại Tổ dân phố 2, từ ngày 31/8 đến ngày 02/9/2023 D đã trích ra sử dụng 02 lần, đến khoảng 19 giờ ngày 02/9/2023 D lấy số ma túy còn lại cất vào túi quần rồi ra khỏi nhà để đi uống nước ở quán, khi trên đường đi thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cáo trạng số 207/CT-VKSSM ngày 30 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lê Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông mà Lê Văn D khai nhận bán ma túy cho D, quá trình điều tra do D không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy

tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 08 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu các vật chứng liên quan.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, Người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 02/9/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 2137 ngày 05/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/9/2023 Lê Văn D đã có hành vi cất giấu 0,12gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện truy tố và Tòa án nhân dân huyện xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ là đảm bảo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 năm 03 tháng (một năm ba tháng) tù - Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã được bóc mở, 01 mảnh nilon màu trắng.

(các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064595).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 197/QĐ-VKSSM ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày ngày 31/10/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2023)../.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn